

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG ANA
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 11/2022/HNGĐ-ST
Ngày 22 tháng 6 năm 2022
V/v ly hôn và tranh chấp nuôi con

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG ANA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Anh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Thế Chiến.
2. Ông Đặng Văn Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Lợi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Ana.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 03/2022/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 01 năm 2022 về “Ly hôn và tranh chấp nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 5 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 14/2022/QĐST - HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Hồ Thị Ngọc N, sinh năm 2000. Có mặt.

Địa chỉ: Số 74 đường N1, phường E, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk.

2. *Bị đơn:* Anh Lê Thành T, sinh năm 1989. Vắng mặt lần thứ 2 không có lý do.

Địa chỉ: Thôn H, xã E1, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 30/12/2021 và trong quá trình tham gia tố tụng, tại phiên tòa nguyên đơn chị Hồ Thị Ngọc N trình bày:

Chị N kết hôn với anh Lê Thành T trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND phường E, Tp. B vào ngày 12/02/2020. Sau khi kết hôn, vợ chồng hạnh phúc được thời gian đầu, sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm. Từ đó, vợ chồng thường xuyên xảy ra xung đột, làm cho mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Hiện hai người đã sống ly thân. Nhận thấy giữa chị và anh T không còn tình cảm, không còn thương yêu nhau, nên chị N yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Lê Thành T.

Về con chung: Chị N và anh T có 01 con chung, tên là Lê Hồ Bảo N2, sinh ngày 22 tháng 5 năm 2020. Khi ly hôn, chị N có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ đầy đủ các văn bản tố tụng cho bị đơn anh Lê Thành T để tham gia tố tụng thực hiện quyền và nghĩa vụ của đương sự tại Tòa án. Nhưng anh T vắng mặt tại buổi làm việc, không tham gia phiên họp và hòa giải, không tham gia phiên tòa.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa cũng như việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thẩm quyền giải quyết vụ án, xác định tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, về thời hạn chuẩn bị xét xử, quyết định đưa vụ án ra xét xử, gửi thông báo thụ lý vụ án đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình; bị đơn không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ các Điều 56; 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử:

+ Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Hồ Thị Ngọc N, cho chị N được ly hôn với anh Lê Thành T.

+ Về con chung: Chị N và anh T có 01 con chung là Lê Hồ Bảo N2, sinh ngày 22 tháng 5 năm 2020, chị N có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Nhận thấy cháu N2 đang được chị N trực tiếp nuôi dưỡng, cháu còn nhỏ, chưa đủ 36 tháng tuổi, do đó cần cần tiếp tục giao cháu N2 cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi thành niên là phù hợp với điều kiện thực tế và đúng quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị N không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con nên không đề cập.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn xác nhận không có.

+ Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, nguyên đơn chị N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Hồ Thị Ngọc N có đơn khởi kiện ly hôn anh Lê Thành T và xin nuôi con chung. Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “*Ly hôn và tranh chấp nuôi con*”. Bị đơn anh Lê Thành T cư trú tại thôn H, xã E1, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng

dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

[2] Về thủ tục tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ cho các đương sự để tham gia tố tụng, thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Bị đơn anh Lê Thành T đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

[3] Về các yêu cầu của đương sự:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Hồ Thị Ngọc N và anh Lê Thành T đăng ký kết hôn tại UBND phường E, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 12/02/2020, là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng không hạnh phúc, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, không hòa hợp. Từ đó vợ chồng thường xuyên xảy ra xung đột, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, hiện hai người đã sống ly thân. Nay chị N yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết cho chị ly hôn anh T.

Qua kết quả xác minh tại chính quyền địa phương cho thấy, vợ chồng anh T, chị N đã xảy ra mâu thuẫn, hiện hai người đã sống ly thân.

Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa chị N và anh T đã trầm trọng và kéo dài, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị N, cho chị N được ly hôn anh T là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

- *Về con chung*: Chị N và anh T có 01 con chung là Lê Hồ Bảo N2, sinh ngày 22 tháng 5 năm 2020. Chị N có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Nhận thấy cháu N2 đang được chị N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, hiện cháu còn nhỏ, chưa đủ 03 tuổi, do đó cần cần tiếp tục giao cháu N2 cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi thành niên là phù hợp với điều kiện thực tế và đúng quy định của pháp luật.

- *Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con*: Chị N không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con nên không đề cập.

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Nguyên đơn xác nhận không có.

[4] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật.

[5] Về án phí: Nguyên đơn chị Hồ Thị Ngọc N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 56; 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Hồ Thị Ngọc N.

1/ *Về hôn nhân*: Cho ly hôn giữa chị Hồ Thị Ngọc N và anh Lê Thành T.

2/ *Về nuôi con chung*: Giao con chung là Lê Hồ Bảo N, sinh ngày 22 tháng 5 năm 2020 cho chị Hồ Thị Ngọc N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi thành niên.

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3/ *Về án phí*: Chị Hồ Thị Ngọc N phải chịu 300.000^d (*ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, biên lai số 7400 ngày 17 tháng 01 năm 2022.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKS huyện;
- Chi cục THADS;
- UBND P. E, Tp. B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Trần Anh Tuấn